

BẢNG CHIA 7 (TIẾT 59)

I Mục tiêu

1 Kiến thức

Biết dựa vào bảng nhân 7 để lập bảng chia 7 và thuộc bảng chia 7

2. Kỹ năng

Vận dụng được phép chia 7 trong làm tính và giải toán có lời văn (có 1 phép chia 7)

3.Thái độ

- Yêu thích học toán.
- Tích cực chủ động trong học tập

II. Đồ dùng dạy học

GV: Các tấm bìa, Mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn (như hình vẽ trong SGK – trang 35)

HS: SGK, Vở ô li, đồ dùng học toán

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

TG	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1 4	<p>A. ÔĐTC : KTSS – cho lớp hát</p> <p>B. KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi 2, 3 học sinh đọc bảng x 7 - Gọi 1 HS lên giải bài toán theo tóm tắt sau 1 can : 7l dầu 6 can :l dầu ? - GV nhân xét cho điểm 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát - Vài HS đọc bảng x 7 -1 HS lên bảng giải
31	<p>C. Bài mới</p>	
1	<p>1. Giới thiệu bài</p> <p>Trong tiết học toán hôm nay, các con sẽ dựa vào bảng nhân 7 để lập bảng chia 7 nhé</p> <p>GV ghi đầu bài: (Bảng chia 7)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy vở ghi bài
8	<p>a, Giới thiệu bảng chia 7</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Y/C mỗi học sinh lấy 1 tấm bìa, mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn - GV gắn lên bảng 1 tấm bìa, mỗi tấm bìa 7 chấm tròn và nói: - Mỗi chúng ta có tất cả bao nhiêu chấm tròn? - Vì sao con biết có 7 chấm tròn? - GV nhân xét $7 \times 1 = 7$ - GV chỉ vào mô hình: Có 7 chấm tròn chia đều cho các tấm bìa, sao cho mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn. Ta được mấy tấm bìa? - Con hãy viết phép tính tương ứng Vì sao ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm theo yêu cầu -7 chấm tròn - Vì 7 được lấy 1 lần có nghĩa là $7 \times 1 = 7$ -1 tấm bìa - $7 : 7 = 1$ - Vì có 7 chấm tròn chia đều cho các tấm bìa, mỗi tấm bìa có 7

<p>GV ta có phép tính $7 : 7 = 1$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc $7 \times 1 = 7$ $7 : 7 = 1$ <p>GV chốt: Như vậy từ 1 phép nhân ta lập được 1 phép chia tương ứng.</p> <p>Tương tự :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs lấy 2 tấm bìa, mỗi tấm 7 chấm tròn - GV lấy 2 tấm bìa, mỗi tấm bìa 7 chấm tròn và nói: - Mỗi chúng ta có tất cả bao nhiêu chấm tròn? Vì sao ? - GV ghi $7 \times 2 = 14$ - Từ phép nhân $7 \times 2 = 14$ hãy viết 1 phép chia tương ứng. Vì sao ? - GV viết phép tính $14 : 7 = 2$ - GV chỉ vào 2 phép tính nhân và hỏi: - Con có nhận xét gì về thừa số của 2 phép tính này ? $7 \times 1 = 7$ $7 : 7 = 1$ $7 \times 2 = 14$ $14 : 7 = 2$ <p>Cô khen. Con đã biết dựa vào phép nhân để lập được phép chia tương ứng rồi đấy.</p> <p>* Tương tự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bây giờ cô có 3 tấm bìa, mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn. - Cô có tất cả bao nhiêu chấm tròn ? - Vì sao con biết ? GV ghi $7 \times 3 = 21$ <p>Từ phép nhân này bạn nào lập cho cô phép chia tương ứng. GV ghi $21 : 7 = 3$</p> <p>Vì sao con có kết quả là 3 ?</p>	<p>chấm tròn. Ta được 1 tấm bìa</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,3 học sinh đọc - HS lấy theo yêu cầu của GV - 14 chấm tròn - ... Vì 7 được lấy 2 lần có nghĩa là $7 \times 2 = 14$ $14 : 7 = 2$ - Vì 14 chấm tròn chia đều cho các tấm bìa, mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn ta được 2 tấm bìa. - ...2 p tính đều có TS thứ nhất là 7, thừa số thứ hai là 1 và 2 - Nếu con lấy tích chia cho TS thứ nhất thì được TS thứ 2 - HS quan sát - 21 chấm tròn - Vì 7 được lấy 3 lần có nghĩa là $7 \times 3 = 21$ - $21 : 7 = 3$ - Có 21 chấm tròn chia đều cho các tấm bìa, mỗi tấm bìa 7 chấm
--	---

<p>Ngoài cách tính của bạn , bạn nào có cách tính khác ?</p> <p>GV chốt: Cả 2 cách đều đúng. Như vậy. Để lập được phép chia này ta dựa vào phép nhân. Lấy tích chia cho TS thứ 1 thì được TS thứ 2 GV : Mời 1 bạn đọc bảng nhân 7 - Gv ghi:</p> $7 \times 4 = 28$ $7 \times 5 = 35$ <p>.....</p> $7 \times 10 = 70$ <p>GV: Các con sẽ dựa vào bảng nhân 7 để lập bảng chia 7 với các phép tính còn lại.</p> <p>- Các con thảo luận nhóm đôi theo tổ:</p> <p>Tổ 1 : 2 p tính Tổ 2 : 2 p tính Tổ 3 : 3 p tính còn lại (Thời gian 2 phút)</p> <p>- Thời gian đã hết - Các nhóm báo cáo kết quả. Gv ghi kết quả</p> <p>- $28 : 7 = ? 4$ $35 : 7 = ? 5$ $70 : 7 = ? 10$</p> <p>GV : Đây là bảng chia 7 - Con có nhận xét gì về bảng chia 7?</p> <p>GV : Đúng đấy các con ạ! Vì đây là bảng chia 7 nên số chia đều là 7. Đó chính là đặc điểm đặc biệt giúp các con có thể ghi nhớ nhanh bảng chia 7 đấy. Như vậy: Để lập được bảng chia 7 ta chỉ việc lấy tích</p>	<p>tròn. Ta được 3 tấm bìa.</p> <p>- Lấy tích là 21 chia cho thừa số thứ nhất thì được thừa số thứ 2</p> <p>- 1 HS đọc bảng nhân 7 với các phép tính còn lại</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2</p> <p>- Lần lượt các nhóm báo cáo</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo</p> <p>N1: $28 : 7 = 4$ $35 : 7 = 5$ N2 $42 : 7 = 6$ $49 : 7 = 7$ N3 $56 : 7 = 8$ $63 : 7 = 9$ $70 : 7 = 10$</p> <p>- Số chia đều là 7 - Kết quả đều từ 1 đến 10 - Hai số bị chia liên tiếp hơn kém nhau 7 đơn vị</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

<p>5</p>	<p>chia cho thừa số thứ nhất thì được thừa số thứ 2 (giáo viên chỉ vào bảng nhân 7) Bây giờ các con cùng nhau đi học thuộc bảng chia 7 nhé. b. Học thuộc lòng bảng chia 7 - GV dung que chỉ gắn bong hoa để che và 1 băng giấy để che toàn bộ - Gọi 2 em đọc - Gọi 2 HS đọc nối tiếp mỗi em 5 p tính Che : Lần 1: Che kq của pt : 1,3,5,7,9 Lần 2: Che kq của pt : 2,4,6,8,10 Lần 3 : Gv che SBC pt 3,6,9 Lần 4 : GV che toàn bộ thương - Gọi 2 HS đọc nối tiếp mỗi em 5 phép tính - Gọi 2 HS đọc cả bảng chia - Cả lớp đọc đồng thanh bảng chia GVNX – cho điểm Để nắm chắc bảng chia cô trò mình cùng chuyển sang phần thực hành.</p>	<p>- 1 em đọc xuôi, 1 em đọc ngược - HS1: đọc 5 pt đầu - HS2: đọc 5 pt cuối</p>
<p>4</p>	<p>2. Thực hành Bài 1 : Tính nhẩm - Bài yêu cầu gì ? - YC hs suy nghĩ tự làm cột 1,2,3 - Cho học sinh đôi vở kiểm tra chéo cho nhau - Gv nx- cho điểm * Ở BT1 các con làm rất tốt. Bây giờ chúng ta chuyển sang bài tập 2</p>	<p>- HS mở SGK- T 35 - Tính nhẩm - HS làm vào sgk cột 1,2,3 - HS khác NX</p>
<p>5</p>	<p>Bài 2: Tính nhẩm YC hs tự làm vào sgk = bút chì cột 1, 2, 3 - Gọi học sinh nêu kết quả, chữa bài trên bảng - GV chỉ vào cột 1 và hỏi - Con thấy các phép tính này có gì đặc biệt ? GV : Đúng rồi đấy các con ạ! Khi biết $7 \times 5 = 35$ ta có thể ghi ngay kết quả $35 : 7 = 5$; $35 : 5 = 7$</p>	<p>- 1HS tự lên bảng làm - Cả lớp làm vào SGK = bút chì $7 \times 5 = 7 \times 6 = 7 \times 2 =$ $35 : 7 = 42 : 7 = 14 : 7 =$ $35 : 5 = 42 : 6 = 14 : 2 =$ Con thấy các phép tính này đều được thiết lập từ 3 số (7,5 và 35)</p>

<p>4</p>	<p>Như vậy từ một phép nhân ta có thể lập được 2 phép chia tương ứng. Các con sẽ vận dụng để làm các BT tính nhằm cho nhanh nhé.</p> <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yc học sinh đọc đề bài - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - YC 1 hs nêu tóm tắt - GV ghi : 7 hàng : 56 học sinh 1 hàng : ... học sinh ? - Muốn biết mỗi hàng bao nhiêu học sinh ta làm thế nào ? - Ngoài câu trả lời của bạn bạn nào có câu trả lời khác ? <p>GV nhận xét- chốt lời giải đúng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Có 56 hs xếp đều thành 7 hàng - Mỗi hàng có bao nhiêu học sinh - HS nêu tóm tắt - HS tự giải vào vở ô ly - 1 em lên bảng giải - HS nhận xét
<p>4</p>	<p>Bài 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề bài - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - Các con suy nghĩ rồi tự tóm tắt và giải nhé. - YC hs nhận xét bài của bạn - GV : Bài toán 3 và bài toán 4 có gì giống và khác nhau ? <p>GV chốt : + Giống nhau : Cùng giải bằng pt chia + Khác nhau : Bài 3 có nội dung “ chia thành phần bằng nhau” Bài 4 có nội dung “chia theo nhóm” Vì vậy tên đơn vị của thương khác nhau. * HS khá giỏi làm nốt cột 4 bài 1 và cột 4 bài 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 56 học sinh xếp thành các hàng , mỗi hàng có 7 học sinh. - Xếp được bao nhiêu hàng ? - HS tự tóm tắt và giải - 1 em lên bảng tóm tắt và giải - Cả lớp làm vào vở ô li Tóm tắt 7 học sinh : 1 hàng 56 học sinh : hàng ? - HS nhận xét – đối chiếu kết quả - Giống nhau : cùng làm pt chia - Khác nhau : Lời giải khác nhau tên đơn vị ghi khác nhau. <p>B1 $42 : 7 =$ B2 $7 \times 4 =$ $42 : 6 =$ $28 : 7 =$</p>

4	<p>* Trò chơi : Vừa rồi cô thấy các con làm bài rất tốt cô thưởng cho các con một trò chơi nhé. Trò chơi : “Giúp thỏ tìm nhà” Các con ơi ! Trơi tôi rồi mà các chú thỏ vẫn chưa tìm được đường về nhà mình. Nào chúng ta hãy giúp các chú thỏ nhé ! Cô chia lớp mình làm 2 đội mỗi đội cử cho cô 3 bạn lên chơi. Mỗi lần, mỗi bạn sẽ có nhiệm vụ đưa 1 chú thỏ về nhà mình sao cho các phép tính trên mình mỗi chú thỏ có kết quả ghi trên ngôi nhà bằng cách dung phần nôi. Hết lượt bạn thứ nhất chạy về đưa phần cho bạn thứ 2, cứ tiếp tục như vậy cho đến hết thời gian quy định. Trong vòng(3 phút) đội nào đư được những chú thỏ về đúng nhà của mình và nhanh đội đó sẽ thắng cuộc. Các con đã rõ luật chơi chưa ? Nào chúng ta bắt đầu ! - GVNX tuyên dương đội thắng cuộc</p> <p><u>D. Củng cố - Dặn dò</u> - Hôm nay chúng ta học bài gì ? - Mời vài học sinh đọc bảng chia 7 - Dặn dò bài sau</p>	<p>$0 : 7 =$ $28 : 4 =$ - HSNX - HS chơi - HSTL</p>
---	---	---